

*Đặc San Bính Tý 96*

# NON SÔNG





# CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Anh Tuấn • Beau Danube Bleu • Bội Thanh • Bùi Minh Cường • Bùi Nghi • D.T.N. •  
Tam Dan • Duy Đức • Đình Tín • Hải Ngọc Yến • Hoa Dang • Hoài Hương • Hoàng Quốc Khánh  
• Hồng Nhi • Hương Dương • Hương Thượng • Kiều Khiêm • Kim Đan Tử • Lăng Tử Nhân • Lâm  
Anh Tuấn • Lâm Quang Vũ • Lê Bảo • Lê Đoan • Lê Tà Dôn • Lê Hồng • Lê Đình Nhất Lang •  
Lê Kiến Trúc • Lê Tạo • Linh Nhi • Long Vũ • Lộc Quy • GS Lưu Trung Khảo • Mai Ngọc •  
Mariane Phạm • Nhã Lan • Ngọc Tâm • Nguyen Anh •  
Nguyễn Thế • Nguyễn T. Anh • Nguyễn Lê Bảo •  
Nguyễn Gia • Nguyễn Kim • Nguyen H. •  
Mariane Nguyễn • Nguyễn Kiều Lệ •  
Nguyễn Phương Linh • NQ • Nguyễn  
Nhiệm • Nguyễn Quân • Nguyễn  
Quốc • Nguyễn Dong-Sa • Nguyen  
Thiet Ted • Nguyễn Đình Thái •  
Nguyen Than • Nguyễn Đình Thắng  
• Nguyệt Cẩm • PT<sup>2</sup> • Arianne Phạm  
• Phạm Nhã Anh • GS Phạm Thị Huệ  
• Phạm Hồng Khôi • Phạm Linh • Tuấn  
Phan • Quang Phước • Quốc Anh • Quốc  
Phong • Snowflake • Song Ngọc • Song  
Phi Thường • TD • TDT • Thái Bình Dương  
• Thế Nhân • Thư Sinh • Thu Nguyệt • Tí  
Tiểu Tuy • Tiếng Lê • TL Mực Tím • Tô Sơn •  
Trần Vĩnh Chinh • Trần Công Khánh • Trần  
Ngọc Lan • Trần Đình Ngọc • Trần Văn  
Phẩm • Trần Vĩnh Quốc • LS Trần Thái  
Văn • Triều Miên • Trọng Dung • Trúc  
Phương • Tú Trùm • Tú Diễm • Việt Nhân  
• Võ Thành Đạt • Vô Danh • Vũ Chương  
• Vũ Quốc Phong • V.G.F •  
Toàn thể Ban Biên Tập Non Sông •  
Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam  
miền Nam California, USA ☆*



# LỜI NGỎ

Nhân dịp xuân về, Ban Biên Tập Đặc San Non Sông xin thành tâm cầu chúc các bạn đọc và gia đình hưởng trọn vẹn một mùa xuân an bình, hạnh phúc.

Các bạn thân mến, năm nay Non Sông có một tin mừng: đó là có nhiều bạn trẻ từ các trường về góp tay trong ban biên tập. Có lẽ rồi đây Non Sông sẽ bù được những khiếm khuyết trong thời gian qua. Trong suốt năm qua, nhờ sự khuyến khích không ngừng từ các độc giả bốn phương và đồng thời nhờ sự yểm trợ của các mạnh thường quân, Non Sông hôm nay đã được lên mạng lưới Internet. Non Sông mong mỗi ngày một phát triển để có thể gửi đến các bạn nhiều tiết mục phong phú hơn, như các bài bình luận về văn thơ, nghiên cứu khoa học, tâm tình bạn đọc, các vấn đề của chúng ta, v.v...

Trong thời gian hiện tại, mỗi hai tháng Non Sông sẽ đến với các bạn. Hy vọng trong tương lai, nếu có điều kiện, Non Sông sẽ được xuất bản mỗi tháng. Tờ báo được thực hiện bằng song ngữ, Anh và Việt, nên rất thích hợp cho mọi lứa tuổi. Non Sông ước mong các bạn sẽ đón nhận Đặc San Xuân 96 như một món quà tinh thần đầu năm và hy vọng các bạn sẽ giới thiệu đến người thân, cũng như sẽ ủng hộ báo dài hạn để Non Sông có thể đến với các bạn đều đặn. Nhân đây Non Sông cũng kêu gọi các bạn đóng góp bài vở cho số báo tháng tư tới, với chủ đề “Ngày Quốc Hận 30 tháng 4”. Non Sông đón nhận tất cả bài vở thuộc mọi thể loại văn chương như truyện ngắn, thơ, nhạc, kịch, phê bình, v.v...

Xin các bạn gửi về địa chỉ sau:

**Non Sông Magazine**

12771 Western Ave., Suite H • Garden Grove, CA 92641

Điện thoại: (714) 893-3139

Fax: (714) 894-9549

E-mail: NonSong@aol.com

THSVNCali@aol.com

Web Homepage: [http://vweb.net/thsv\\_ncali](http://vweb.net/thsv_ncali)

Các bạn có thể giúp cho việc thực hiện Non Sông bằng cách đến trực tiếp với Ban Biên Tập trong các công việc như layout, đánh máy, kiểm soát kỹ thuật, duyệt xét bài vở. Các bạn không cần kinh nghiệm báo chí, chỉ cần “mang trái tim về với Non Sông”. Chúng tôi họp mặt mỗi chủ nhật từ 3 đến 5 giờ chiều tại trụ sở Tổng Hội Sinh Viên, địa chỉ ghi trên. Toàn thể ban biên tập Non Sông chờ đợi sự tiếp tay hưởng ứng của các bạn.

Thân mến

**Ban Biên Tập Non Sông**

# Mục Lục

---

Chúc Mừng Năm Mới .....	1
Lời Ngỏ · Ban Biên Tập.....	2
Mục Lục.....	3
Sớ Táo Quân.....	4
Ý nghĩa Tết Nguyên Đán.....	6
Xuân Bính Tý — Viết về Chuột .....	11
Mùa Xuân Hoa Nở .....	12
Thơ: Ngọc Lan Hoa.....	13
Thơ: Tết .....	14
Thơ: Xuân Giữa Trời Đông.....	14
Thơ: Xuân Tưởng .....	14
Thơ: Xuân.....	14
King Quang Trung Remembered.....	15
The Meaning of Tet.....	16
Văn hóa Việt Nam.....	20
Thơ: Xuân Xa Xứ.....	22
Thơ: Nước nguồn.....	22
Nhớ lại vài phong tục Tết .....	23
Nhân bài thơ “Xuân” của Thiền Sư Mẫn Giác .....	25
Thơ: Xuân Quê .....	27
Mùa Xuân, bàn về chữ “NGHĨA” .....	28
Kịch Hải: Điệu Huê Tình.....	31
Niềm ngạo nghệ của Sử Việt.....	34
Thơ: Cảm Xuân.....	36

Truyện ngắn: Kỷ Niệm Đầu .....	37
Thơ: Hồi ức Mùa Xuân .....	39
Nhạc: Quốc Tế Việt Ca .....	40
Món Quà Chúc Xuân .....	42
Thư của Chủ tịch THSV.....	43
Hình ảnh Hội Xuân Ất Hợi 1995 .....	44
Kịch: Bán Nước .....	46
Bút Ký: Xuân Vùng Vịnh.....	52
Luận về bài thơ “Chợ Tết” .....	58
Truyện ngắn: Thanh.....	60
Truyện ngắn: Màu Tím .....	62
Tình hình tị nạn .....	67
Tin Lavas .....	70
Chuyện Non Sông .....	72
Project Ngọc: Một năm nhìn lại .....	74
Hoạt động năm qua của các trường đại học thuộc miền Nam California .....	76
Phóng sự: Đêm văn nghệ “Trở Về Nguồn Gốc” tại UCR .....	82
Phóng sự: Đêm văn nghệ “Con Rồng Cháu Tiên” tại UCLA .....	83
Thơ: Mùa Xuân Cho Em.....	85
Thơ: Đêm Giao Thừa .....	85

# SỐ TÁO QUÂN



Muôn tâu Ngọc Hoàng  
Thần: Táo Nơn Sông  
Bận việc "không công"  
Nên về hơi trễ  
Thần xin phép kể:  
Bởi vì kinh tế  
Nước Mỹ hơi "down"  
Muốn cho đỡ hao  
Thần đi xe "bus"  
Cố về trước Tết  
Để trình diện Ngài  
Những việc sau đây  
Nợ nhà, nợ nước  
Vào mt năm trước  
Một-chín chín-lăm (1995)  
Sinh viên quyết tâm  
Làm việc âm thầm  
Vạch ra kế hoạch  
Mang nhiều thử thách  
Lót từng viên gạch  
Cho thế hệ sau  
Đại Hội Thể Thao (1)  
Mùa Xuân Ất Hợi  
Dù trong năm mới  
Tổng Hội Sinh Viên  
Làm việc liên miên  
Vừa xong cái Tết

Không màng sống chết  
Vận động Trại Hè (2)  
Chẳng dám lè phè  
Vì đến tháng Ba (3)  
Công bố kết quả  
Tổng kết Hội Xuân  
Hội họp quây quần  
Tuyên dương thành quả  
Mọi người thông thả  
Tiếp tục hăng say  
Lo ngày dựng trại  
"Về Với Nơn Sông"  
Sinh viên đồng lòng  
Lập ban tổ chức (4)  
Độc toàn sinh lực  
Tất cả hy sinh  
Làm việc hết mình  
Chờ ngày họp trại  
Thành công thất bại  
Do bởi tại Thiên  
Sinh viên sống hiền  
Ở lánh tránh dữ  
Thanh niên, Thiếu nữ  
Tất cả sánh vai  
Tình nguyện hăng say  
Làm việc đêm ngày  
Sinh viên nôn nao  
Đại hội Thể Thao  
Lại thêm lần nữa

Tâm hồn chan chứa  
Tuổi trẻ tương lai  
"Hôm nay, Ngày mai"  
Bền lòng vững chí  
Tinh thần sĩ khí  
Ngày một nâng cao  
Mặc có lao đao  
Sinh viên vẫn sống  
Tiếp theo truyền thống  
Các bậc Cha Anh  
Tuy bị bao quanh  
Hằng năm công việc  
Một điều cần thiết  
Tổng Hội không quên  
Muốn được nhà bền  
Cái nền phải vững  
Tạo niềm cao hứng  
Tổ chức tuyên dương (5)  
Chuẩn bị lên đường  
Về thăm trại lính:  
Camp Pendleton  
Cái tên còn gần  
Với bao người Việt  
Tình người tha thiết  
Chẳng nở đành quên  
Mang ơn đáp đền  
Trở về cảm tạ:  
AMERICA  
Người đã cho ta



Những gì tốt nhất  
Chiến dịch hoàn tất  
Tổng Hội quay sang  
Khí thế sẵn sàng  
Lo phần học bổng (6)  
Trần trề nhựa sống  
"Về Với Non Sông" (7)  
Tuổi trẻ đồng lòng  
Dự kỳ trại (6) Sáu  
Mọi người nôn nao  
Chờ gặp mặt nhau  
Tại La Hô-Da (La Jolla)  
San Di-e-gô (San Diego)  
Năm ngay thung lũng  
Không hề nao núng  
Dù đường khó đi  
Sinh viên rất "li"  
Cuối cùng vẫn tới  
Tinh thần thơ thới  
Hồn thấy lâng lâng  
Anh em xa gần  
Về đây hội tụ  
Ban ngày chưa đủ  
Tranh thủ qua đêm  
Không khí êm đềm  
Với bao kỷ niệm  
Cơ hội rất hiếm  
Tuổi trẻ gặp nhau  
Đàn hát rộn rạo  
Vô cùng cảm kích  
Sinh hoạt bổ ích  
Tinh thần vui tươi  
Sống hết tình người  
Đồng hương tha thiết

Tháng Tám Retreat (8)  
Kiểm thảo xung quanh  
Làm việc rất nhanh  
Chuẩn bị Hội Xuân (9)  
Cho năm (96) Chín Sáu  
Tổng Hội đôn đáo  
Lại họp Liên Trường (10)  
Kêu gọi tình thương  
Quyên góp tận tường (11)  
Thức ăn đồ hộp  
Lại thêm đóng góp  
Quần áo nệm chăn  
Cho kẻ cơ hàn  
Ấm trong mùa lạnh  
Ở tháng mười hai  
Tổng Hội loay hoay  
Vận động bầu cử (12)  
Dù bận lắm chứ  
Nhưng chẳng hề quên  
Toy Drive Christmas  
Tết thì sắp đến (1-96)  
Niên học cận kề  
Làm việc thắm thê  
Mọi người đều mệt  
Nhưng cố quên hết  
Bao nỗi muộn phiền  
Công việc ưu tiên  
Vẫn là Hội Chợ  
Làm không kịp thở  
Địa điểm thì mới  
Nên chẳng dám chơi  
Chạy tit bù đầu



Cố gắng tranh đấu  
Sinh viên nương náu  
Hỗ trợ lẫn nhau  
Nâng đỡ tinh thần  
Quyết tâm xây dựng  
Sinh viên cùng đứng  
Chung một ngọn cờ  
Quyết làm Chợ Tết  
Năm hết Tết đến  
Mời Ngài ghé chơi  
Hẹn gặp tại nơi  
Đại Học Cộng Đồng  
Rancho Santiago  
Santa Ana cũ  
Khỏi xin tạm trú  
Khỏi cần visa  
Ngài là người nhà  
Khỏi cần mua vé  
Nếu Ngài có ghé  
Báo với sinh viên  
Những buổi nắng xuân  
Những cơn gió nhẹ  
Chớ đừng khóc ré  
Những trận mưa to  
Sinh viên âu lo  
Sinh ra bệnh tật  
Chết cha! Trời đất  
Đã đến giờ rồi  
Thần phải kiêu thôi  
Hẹn ngày Chợ Tết  
Tổng Hội Sinh Viên  
Vào giữa tháng hai  
Vui trọn hai ngày  
Mười bảy, mười tám  
Thần đây không dám  
Trễ nửa bữa đầu  
Thần hứa lâu lâu  
Sẽ về trình tấu...  
Thần xin Bye Bye  
Gặp Ngài tại cổng...

Táo Non Sông

# Ý nghĩa Tết Nguyên Đán

• GS LƯU TRUNG KHẢO

Lại một lần nữa, năm hết, Tết đến, Xuân về. Tùy theo địa vị, tuổi tác và hoàn cảnh riêng, mỗi người có cái nhìn về Tết khác nhau. Người lạc quan thì “co cẳng đạp thằng bần ra cửa, giơ tay bổng ông phúc vào nhà.” Người bi quan thì lo rằng “mỗi năm một tuổi như đuổi Xuân đi” bối rối về những ngân khoảng phải chi phí “Tết đến sau lưng, ông vãi thì mừng, con cháu thì lo,” và e ngại “Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo, thế tình bạc lấm vẫn bồi vôi.” Cụ Nguyễn Khuyến, trong một bài thơ thất ngôn bát cú vẫn trác đã tả cảnh Tết nơi quê cũ bằng những lời chân chất:

*Năm ngoái, năm kia đói miệng chết  
Năm nay phong lưu đã ra phết  
Trong nhà nhộn nhịp gói bánh chưng  
Ngoài cửa bi bô rủ chung thịch  
Thóc mùa thóc chim hầy còn nhiều  
Tiền nợ tiền công trả chưa hết  
Ta ước gì được mãi như thế  
Hễ Tết rồi thì lại Tết.*

Cụ Yên Đỗ nhìn cảnh tượng vui của cảnh dân làng sửa soạn đón Đông quân mà ao ước thế thôi. Dù có ước mong hay không chờ đón, Tết vẫn đến theo một chu kỳ nhất định, không nhanh, không chậm, thản nhiên, đến nỗi một thư sinh phải ngạc nhiên kêu lên:

*Không dung Xuân đến chi nhà tớ,  
Có lẽ Trời nào đóng cửa ai*

Trong phạm vi bài này, người viết sẽ trình bày ý nghĩa Tết Nguyên Đán về hai mặt triết lý và nhân văn hầu như từ đó có thể rút ra được những bài học áp dụng trong đời sống hàng ngày.

## Ý NGHĨA TRIẾT LÝ

Xuân đến rồi Xuân lại đi. Mỗi độ Xuân về Tết đến, Xuân lại mang cho mình một cái tên mới.

Không biết trước khi hai họ Hy, Hòa làm lịch, mỗi năm đã có một tên chưa, nhưng từ khi có lịch phân chia ra tứ thời, bát tiết thì mỗi năm mới có một tên riêng. Xuân có 60 tên khác nhau, theo đúng

một chu kỳ của vòng hoa-giáp. Lấy chữ đầu của thiên-can và địa-chi làm điểm khởi hành, ta có thứ tự các năm sau:

Thiên-can (10)	Địa-chi (12)
Giáp	Tý
Ất	Sửu
Bính	Dần
Đinh	Mão
Mậu	Thìn
Kỷ	Tỵ
Canh	Ngọ
Tân	Mùi
Nhâm	Thân
Quý	Dậu
	Tuất
	Hợi

Có 10 thiên-can và 12 địa-chi. Thí dụ năm 1990 là năm Canh-Ngọ thì năm 1991 sẽ là Tân-Mùi, năm 1994 là Giáp Tuất, năm 1995 là Ất Hợi, năm 1996 là Bính-Tý, 1997 là Đinh-Sửu, năm 2000 là Canh-Thìn, v.v... và cứ như thế tiếp tục cho đủ 60 năm (60 năm là bội số chung nhỏ nhất của 10 và 12). Mỗi năm người ta lại gán cho một con vật tượng trưng như năm Tý là con chuột, năm Sửu là năm con trâu, năm Dần là năm con cọp, năm Mão là năm con mèo (người Tàu dùng con thỏ để tượng trưng cho năm Mão), năm Thìn là năm con rồng... Người ta lại thường căn cứ vào cá tính của mỗi con vật mà suy đoán tình hình quốc tế và quốc nội cũng như cuộc đời, sự nghiệp và tính tình của mỗi người sinh nhằm vào năm đó. Tuy nhiên thuyết thập nhị cầm tượng này không đáng tin, nói chơi cho vui thì được, nhưng nếu căn cứ vào đó mà tin tưởng thì thật là một sự mê tín. Năm Ất Dậu là con gà - hiền lành đến như loài gà là nhất vậy mà sao vào năm đó (1885) kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi phải xuất thân để cho thực dân Pháp cướp nước ta? Cũng trong năm Ất Dậu (1945) hai triệu đồng bào ruột thịt của chúng ta bị chết đói bởi thực dân Pháp và

phát-xít Nhật đã tịch thu hết gạo để cung ứng cho nhu cầu chiến tranh. Và cũng năm 1945 (năm con gà) Việt-Minh cướp chính quyền mở đầu cho 30 năm chiến tranh điêu linh, khói lửa, tang tóc để rồi kết thúc bằng sự xô đẩy gần 60 triệu đồng bào sống xuống cái khuôn xã-hội-chủ-nghĩa nghèo đói, ngu dốt, lạc hậu, lật lọng và ngoan cố. Hai mươi tám năm trước (1968) là năm Mậu Thân (năm con khỉ). Loài khỉ có tinh thần tập thể khá cao, vậy mà sao năm đó lại xảy ra biến cố Mậu Thân để cho toàn thể miền Nam Việt Nam chìm trong khói lửa và riêng ở Huế hàng chục ngàn người bị thủ tiêu và vùi dập trong những nắm mồ tập thể. Năm 1987 vừa qua là năm Đinh Mão tức là năm con mèo. Mèo vốn dĩ hiền lành chỉ lo bắt chuột giúp người và khi chết đi, theo lời của Phan Văn Trị, mèo còn để lại bộ lông giúp ích cho những thư sinh nghèo túng:

*Trăm tuổi hồn đầu về chín suối  
Nhúm lông để lại giúp trò nghèo*

Bút lông xưa làm bằng lông thỏ hay lông mèo. Bút lông thỏ thường đắt tiền nên học trò nghèo thường mua bút lông mèo. Một con vật hữu ích và hiền lành như vậy mà tượng trưng cho một năm thì tốt quá rồi còn gì nữa! Ấy thế mà biến cố Ất Mão hai mươi mốt năm trước (30/4/75) đã làm cho miền Nam Việt Nam sụp đổ, cả triệu người phải bỏ nước ra đi sống kiếp lưu vong nơi đất khách quê người. Thành ra thuyết thập nhị cầm tượng này chỉ để nói chơi cho vui thôi!

Dù tin hay không tin, dù ước mong hay không ước mong, dù chờ đón hay không chờ đón, cứ đủ ngày giờ, sau 12 tháng là Tết đến, Xuân về. Một đời người lấy 100 năm làm hạn (nhân sinh bách tuế vi kỳ) thường thức nhiều lắm là một trăm cái Tết. Cụ Nguyễn Khuyến đã có một câu đối dán Tết sau đây diễn tả cái ý tưởng đó:

*Có là bao ba vạn sáu ngàn ngày được  
trăm bận Tết  
Ước gì nhỉ, một năm mười hai tháng cả  
bốn mùa Xuân.*

Sự sắp đổi của thời gian, sự vận hành của vũ trụ, là do **luật tuần hoàn** chi phối. Trên đời này, không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời. Sông có khúc, người có lúc: Khổ tận rồi thì phải cam lai. Cùng khổ hanh thông, thịnh suy dĩ thái, thành trụ ngoại không, danh hư tiêu trưởng, không phải chỉ

là những thành ngữ quen thuộc mà là cái triết lý sống đã ăn sâu vào tâm hồn của người Việt Nam. Thấm nhuần triết lý sống đó, cụ phó bảng Bùi Kỳ đã vịnh Xuân Kỷ Mão (1939) bằng bài thơ chữ Hán sau:

*Doanh hư diệu lý thủy nhi cung  
Bất nhị thời cùng, thời bất thông  
Địa chuyển thiên hoàn nguyên hữu lý  
Dương tranh âm đấu khởi vô công  
Mạc hiềm phong cũ thôi tàn tuế  
Chính vị sơn hà hoán tiểu dung  
Lão tự hóa quân hoàn bất lão  
Niên niên xuân sắc điểm trang hồng*

Nhưng mà vượt lên trên mà xét lại thì sự thịnh suy dĩ thái, doanh hư tiêu trưởng, thành trụ hoại không chẳng qua chỉ là những bề mặt khác nhau của một nguyên lý bất biến: sự tồn tại thường trụ của vũ trụ vô cùng. Vật hữu bản mặt, sự hữu chung thủy. Vật nào cũng có gốc ngọn, việc gì cũng có đầu cuối. Nếu ta ở nơi biến đổi mà xét, thì vạn vật cũng biến đổi. Nếu ta ở nơi bất biến mà xét, thì vạn vật cũng bất biến:

*Có thì tự may may  
Không thì cả thế gian này cũng không  
Xem như bóng nguyệt dòng sông  
Ai hay không có, có không thế nào*

Mò trăng đáy nước, bẻ hoa trong gương, người đời lấy cái có làm không, lấy cái không làm có, không biết chân đáy mà cũng là giả đáy, không biết làm sao cho thâm tâm thanh sạch để có thể biết được tận cùng của cái biết. Thế nên Tô Đông-pha trong bài phú Tiền Xích Bích mới viết rằng:

*"Chỉ có luồng gió mát trên sông, cùng là vùng  
trắng sáng bên trong núi, tai ta nghe nên tiếng,  
mắt ta trông nên vẻ, lấy không ai cấm, dùng  
không bao giờ hết, đó là kho vô tận của tạo  
hóa là cái thú chung của bác với của tôi."*

Nói cho cùng thì con người với vũ trụ đều có cùng một bản thể. Từ thái cực mới sinh ra lưỡng nghi, từ lưỡng nghi mới sinh ra tứ tượng, từ tứ tượng mới sinh ra bát quái, rồi từ đó mới có 64 hào mà biến hóa vô cùng. Tam tài có thiên địa nhân (trời, đất, người). Con người là một trong tam tài đã do từ cùng một thể mà ra thì tất có thể tương ứng tương cảm với nhau được. Vì thiên nhân tương dữ cho nên những biến đổi của trời đất cũng ảnh hưởng tới con



người. Những năm có nhiều thiên tai (bão lụt, hạn hán, băng tuyết, động đất...) thường có nhiều biến động về chính trị. Khi thay đổi về thời tiết, cơ thể con người cũng bị ảnh hưởng theo. Thi sĩ Hàn Mặc Tử mỗi độ trăng tròn lại bị khốn khổ vì nỗi đau đớn của cơ thể do một trong chứng nan y gây ra. Các cụ già mỗi khi trái nắng giở giời thì lại thấy thân thể đau nhức (nhất là những người bị bệnh phong thấp) làm như các cụ là một thứ phong vũ kế vậy. Cho nên người xưa mới chủ trương rằng con người phải sống thuận với thiên nhiên. Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong. “Thuận với trời thì còn, nghịch với trời thì mất.” Thâm tâm do vậy không thể trái ngược với thiên lý. Người xưa nói rằng: *Cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào*, cũng là do cái lẽ đó vậy. Con người ở các xứ Tây phương quá tin tưởng vào khoa học thực nghiệm đã phân tích, tìm hiểu, thử nghiệm sáng chế ra biết bao nhiêu điều mới lạ mà làm sao cái bệnh AIDS cho đến giờ này vẫn chưa có thuốc chữa. Mà nguyên nhân chứng bệnh này bởi đâu mà ra, nếu không phải là do những người hành động trái với tự nhiên mà có. Già yếu, bệnh tật, mệnh là một điều người Tây phương lấy làm lo lắng sợ hãi trong khi người Việt Nam chúng ta thần nhiên chấp nhận và coi đó như một sự tự nhiên. Các vị tôn trưởng gần đất xa trời thường được con cháu mua một cỗ áo tốt để sẵn trong nhà phòng khi hữu sự thì có sẵn sàng trong việc tống táng. Chẳng có ai coi quan tài là xui xẻo hay ghê sợ cả.

Cho nên trong cái ý nghĩa triết lý về Tết ở Việt Nam, ta có thể rút ra được hai bài học:

**1.** Thuận theo thiên nhiên mà sinh hoạt theo tự nhiên vì thiên lý như thế nào thì nhân tâm như thế ấy.

**2.** Tin tưởng vào luật tuần hoàn của tạo hóa. Sự khó khăn nghèo khó hiện tại chỉ có tính cách nhất thời. Mùa Đông lạnh lẽo khắc nghiệt, u ám rồi sẽ qua đi để nhường chỗ cho một mùa Xuân tươi sáng.

## Ý NGHĨA NHÂN VĂN

Cũng bởi mùa Xuân là mùa của hi vọng của sự đổi mới, cho nên ý nghĩa về nhân văn của Tết cũng đáng để chúng ta suy ngẫm:

**1.** Sự giao cảm giữa trời đất và con người cùng

thần linh. Mỗi năm vào dịp Tết đến, các vua chúa xưa mới làm lễ tế giao. Tế giao là lễ tế trời đất (Thiên-hoàng, Địa-kỳ). Trước Tết, khâm thiên giám chọn ngày tốt trong những ngày có số đơn (mồng) để trình vua. Vua định ngày và đích thân làm chủ tế. Theo tài liệu viết tay của thầy giảng Bénito Thiện còn tàng trữ trong thư viện Tòa Thánh Vatican thì trong lễ tế giao, vua chúa cầu xin trời đất cho thiên hạ được mùa và bá tánh được an lành. Vua chúa thì tế trời đất, các quan tỉnh, phủ, huyện thì tế thần linh địa phương, chức dịch trong làng thì Thành Hoàng, gia tướng thì lễ tổ tiên. Sau này đến đời nhà Nguyễn mới không tế giao những ngày đầu năm như các triều đại cũ. Ông vua cuối cùng của nhà Nguyễn trong lần tế giao cuối cùng lại tổ chức ở Cao nguyên chứ không phải ở kinh đô và dùng một đàn voi sống bao quanh tế đàn. Mặt khác, nếu để ý nhận xét về cấp bậc của người chủ tế, ta thấy có sự phân chia về thẩm quyền. Vua chúa thì cúng tế trời đất, các quan thì cúng tế thần linh trong địa phương địa



hạt, lý trưởng hay tiên chỉ thì cúng tế Thành hoàng bản thổ và gia trưởng thì cúng tổ tiên ông bà. Trong làng đêm 30 Tết, các chức sắc trong Hội đồng Kỳ-mục cùng dân làng tụ tập tại đình làng cầu xin Thành hoàng bản thổ phù hộ cho dân làng được bình an, mùa màng được tốt, hoa lợi thâu hoạch được nhiều, súc vật được khỏe mạnh và sinh sản được nhiều. Gia trưởng thì cầu tổ tiên, ông bà, thổ thần, thổ địa phù hộ cho con cháu được khỏe mạnh, gia đạo được bình yên, mùa màng được tốt đẹp.

**2.** Không có biên giới ngăn cách giữa người sống và người chết. Theo giáo sĩ Marini, một giáo sĩ người Ý sống ở Đàng Ngoài vào giữa thế kỷ 17 thì vào lúc giao thừa mọi người phải mở rộng nhà cửa để đón tổ tiên ông bà về ăn Tết với con cháu. Giường chiếu phải dọn dẹp sạch sẽ để tổ tiên, ông bà nghỉ ngơi. Ngoài hiên nhà phải đặt một chậu nước sạch, một đôi guốc, hai cây mía. Ông bà tổ tiên về ăn Tết với con cháu có nước sẵn để rửa chân, có guốc mới để đi và có mía sẵn làm gậy chống. Chiều 30 hay tối 30 làm lễ rước ông bà về ăn Tết với con cháu, sang mồng 1 cho đến hết ngày mồng 3, mọi người trong nhà thắp hương trên bàn thờ tổ làm lễ cúng gia tiên, mời tổ tiên về hưởng cỗ bàn cùng với con cháu đồng thời cầu xin tổ tiên phù hộ cho con cháu

được mạnh khỏe và làm ăn được tấn tới. Sau đó, con cháu chúc tuổi ông bà cha mẹ, đây tớ chúc chủ nhà và ông bà cha mẹ mừng tuổi cho con cháu và gia nhân. Có lẽ vì vậy mà ở Việt Nam chỉ có mừng tuổi ngày Tết, làm lễ mừng thọ vào những năm 50, 55, 60, 70, 80... tuổi mà thôi. Năm nào vào dịp Tết đến cũng chúc tuổi người lớn, người già, mừng tuổi trẻ con thì còn cần gì đến sinh nhật như kiểu Tây phương. Tổ chức sinh nhật kiểu Tây phương có tính cách cá nhân còn chúc tuổi mừng tuổi kiểu Việt Nam có tính cách gia đình và toàn thể hơn. Xã hội Tây phương là một xã hội đấu tranh cật lực, cúc cung lao động, cần dùng đến sức mạnh của bắp thịt nhiều, cho nên những người ngoài 50 tuổi đến ngày sinh nhật thường không lấy gì làm vui vì cho rằng mình đã leo đến đỉnh đồi và bây giờ chỉ còn là thời kỳ tuột dốc. Trái lại, phong tục Việt Nam không như thế. Trong làng xã, ngoài chức vị tiên chỉ do những vị khoa bảng hay vị quan to hoặc chức cao cấp nhất đảm trách, còn có vị tiên chỉ lão tức là lão ông có tuổi thọ cao nhất làng. Nhân tước đáng trọng nhưng thiên tước tức là tuổi thọ do trời ban cho con người còn đáng trọng hơn nhiều. Xã hội Việt Nam không coi con người là một bộ phận sản xuất, không nhìn con người như một phương tiện đầu tư mà luôn luôn tôn trọng con người một cách toàn diện. Tinh thần nhân bản của văn hóa Việt Nam chính là chỗ đó.

Cũng trong ý niệm “thờ người lúc chết cũng như khi còn sống, lúc đã mất cũng như khi còn tại thế,” ta còn tục tảo mộ chiều 30 Tết. Con cháu thường phát cỏ, đắp nấm, quét vôi mộ phần ông bà tổ tiên, cắm một vài nén hương, bày một vài đồ cúng trước phần mộ. Nếu người sống lau chùi dọn dẹp nhà cửa để ăn Tết thì tại sao không sẵn sóc phần mộ tức là nhà cửa của người quá vãng trong dịp Tết đến Xuân về?

**3. Tinh thần tống cựu nghinh tân.** Tống cựu là tiễn đưa cái cũ, nghinh tân là tiếp đón cái mới. Tiễn đưa cái cũ không phải là khinh thường, coi khinh cái cũ. Cái cũ có giá trị của nó. Không có cái cũ thì làm sao có cái mới. Tuy nhiên muốn tiếp nhận cái mới phải có sự chuẩn bị. Ngày 30 Tết Tây Định Vương Định Tạc cùng các quan quân theo hầu ra ngoài vương phủ để đi tắm sông hoặc một căn nhà gần đấy hầu thanh tẩy cuộc sống dĩ vãng, đón nhận đời sống mới trong năm tới. Không kể tới cuộc thanh tẩy cơ thể, nhà cửa cũng phải được quét dọn sạch sẽ và trang hoàng cho đẹp. Với cây nêu, với những

hình cung tên, cày bừa bằng vôi bột vẽ trước sân, với những câu đối mừng Xuân, với những bức tranh Tết, với những mâm quả tử, với những đồ tam sự, ngũ sự bóng loáng với hương đèn nghi ngút, với nghi phục mới tinh, mọi người còn chuẩn bị tinh thần cho mình để tiếp nhận một năm mới, với những luồng sinh khí và những nguồn hi vọng mới. Nguyễn Công Trứ lúc còn là một bạch diện thư sinh cùng khổ đến nỗi “ngày ba bữa vỗ bụng đau bình bịch, người quân tử ăn chẳng cầu no, đêm năm canh an giấc ngáy kho kho, đời thái bình của thường bỏ ngỏ” mỗi độ Xuân về Tết đến, vẫn không quên thấp sáng ngọn lửa hi vọng nơi tâm tưởng:

*Tết nhất anh ni ai nói nghèo  
Nghèo mà lịch sự đó ai theo  
Bánh chưng chất chặt chùng ba chiếc  
Rượu thuốc ngâm đầy độ nửa siêu  
Trừ tịch kêu vang ba tiếng pháo  
Nguyên tiêu cao ngất một gang nêu  
Ai vui Xuân anh cũng vui Xuân với  
Chung đỉnh on vua ngày tháng nhiều.*

Cái tinh thần lạc quan, tin tưởng và hi vọng đó rất phù hợp với tôn chỉ quân tử ưu đạo bất ưu bần, bất oan thiên, bất ưu nhân (quân tử lo đạo chứ không lo nghèo, chẳng oán trời mà cũng chẳng trách người) sau này đã được tưởng thưởng xứng đáng.

Cũng trong tinh thần tống cựu nghinh tân đó phải kể tới tục phong ấn. Cuối năm, khoảng 25, 26 tháng Chạp, ấn dấu của vua chúa, quan quyền đều được lau chùi sạch sẽ cất vào hộp vì sẽ không dùng tới trong những ngày cuối năm và đầu năm. Khí giới của quân lính cũng được lau bóng và gác lên giá. Dùng binh khí trong những ngày này là sự bất tường. Qua năm mới, chọn được ngày tốt mới lấy ấn, dấu hiệu ra làm lễ khai bút, và khai ấn.

Tục đòi nợ cuối năm cũng nằm trong tinh thần trên. Ai có vay mượn công nợ gì phải lo thanh toán ngay trong năm cũ. Từ những đồ dùng nhỏ nhất mượn của nhau cho đến tư trang, tiền bạc, nếu đủ điều kiện phải lo trang trải cho thanh thỏa. Nếu không được sự đồng ý của chủ nợ cho khát lại. Nhược bằng không như thế, con nợ mà bị chủ nợ thúc dục, đòi hỏi vào những ngày đầu năm là sẽ bị không may, sẽ bị “dông” suốt năm.

Tục xông đất cũng vậy. Sáng mồng 1, chủ nhà thường hẹn trước một người khách hiền lành đứng đẵn, lanh lợi vui vẻ đến sớm để xông đất. Người

xông đất là người khách thứ nhất trong năm. Phải có người xông đất rồi, thì trong nhà mới mở cổng ngõ để đón tiếp mọi người và để cho người trong nhà ra đường. Người ta tin rằng, đức hạnh của người xông đất sẽ xua đuổi những cái xấu cũ ra khỏi nhà và đồng thời mang sự may mắn, hạnh phúc và thịnh vượng mới cho gia chủ.

4. Biểu lộ tình hữu nghị, thân ái và bình đẳng. Trong 3 ngày Tết, người ta đi chúc tuổi nhau. Thường thì người dưới đi chúc tuổi người trên trước. Quan quyền đi chúc tuổi vua chúa trong buổi chiều sáng mồng 1. Quân lính đi chúc Tết Cai Đội và người chỉ huy. Quan nhỏ chúc quan lớn. Con cháu chúc cha mẹ ông bà chú bác. Học trò chúc Tết thầy. Quan nhỏ thường tự mình hoặc cử người thay mình đi chúc Tết cấp trên. Đồ lễ thường là thực phẩm: rượu, trà, gạo, cau, đường, trái cây, bánh, mứt, heo, gà. Quân lính khi họp nhau để đến chúc Tết viên quan chỉ huy thường theo một nghi thức trang trọng: đi đầu là Cai Đội chỉ huy từ 2 đến 6 đội (mỗi đội khoảng 30 đến 60 người lính) rồi đến lính bưng một hộp gạo và khiêng một con heo mới giết đặt trên bàn để trước mặt quan. Viên quan ngồi giữa bàn thật oai nghiêm. Quân lính lạy quan sát đất 3 lần. Quan nhận đồ Tết rồi sai quân hầu cất đi, đoạn ban quà mừng tuổi cho lính. Số quà mừng tuổi cho lính thường tương đương với giá trị của quà chúc Tết quan. Các quan không phải gửi đồ đến chúc vua chúa nhưng quan nhỏ phải gửi quà tới Tết quan lớn. Do đó nhà quan lớn tràn ngập đồ Tết. Các quan này thường đem đồ biếu này chia sẻ với cấp dưới, họ hàng, bạn bè. Quà mừng tuổi của vua chúa cho các quan thường là một bộ phẩm-phục đặt trong một cái quả (hộp). Vua chúa sai người bưng quà tới ban đồ lễ cho các quan. Đi theo có lính hầu che lọng cho hộp phẩm-phục để tỏ sự cung kính món quà vua chúa ban cho.

Trong dân gian thì con cháu chúc tuổi ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh chị, con rể chúc Tết gia đình bên vợ (thường vào ngày mồng 2), học trò chúc Tết thầy (thường vào ngày mồng 3), bởi thế có câu ca:

*Mồng một chúc Tết mẹ cha  
Mồng hai tết vợ, mồng ba tết thầy.*

Người ta mừng nhau gia đạo bình an, thăng quan tiến chức, nhất bản vạn lợi, đầu năm sinh trai cuối năm sinh gái, tặng phúc, tặng thọ, vân vân... Và

nhà ai cũng làm lễ gia tiên, chúc mừng nhận nhĩp và được mời ăn. Không ai được phép từ chối, vì từ chối như vậy là coi thường gia chủ, là bất lịch sự. Dù có no cách mấy đi nữa cũng phải nhấm nháp chút rượu hoặc trà hoặc ăn một vài miếng bánh lấy may. Trẻ con được tiền mừng tuổi nên vui lắm. Ai ai cũng nói, cũng chúc những điều tốt lành nhất. Những điều hiềm khích, đố kỵ được dẹp qua một bên. Tất cả đều được chuẩn bị tiếp nhận một năm mới đầy thân ái và hữu nghị.

Như vậy ý nghĩa nhân văn của Tết Nguyên Đán đã mang lại cho chúng ta 3 bài học sau đây:

— Không có biên giới ngăn cách giữa người sống và người chết, giữa thần linh với con người, trong những ngày mà Trời Đất và Người hòa hợp với nhau.

— Tết đến là dịp của mọi người nhận biết vị trí đích thực của mình trong xã hội hầu có thể sống hòa bình thân ái với mọi người trong trật tự và kỷ cương.

— Tết đến là dịp của mọi người dẹp bỏ những cái xấu, cái dở trong năm cũ hầu mưu cầu hoạch định một chương trình mới, với niềm lạc quan, tin tưởng và hi vọng trong năm mới.

## KẾT LUẬN

Vào tiền bán thế kỷ này, một số nhà văn báo chịu ảnh hưởng của Tây học đã kịch liệt đả kích những cổ tục của chúng ta. Đành rằng có những cổ tục là hủ tục cần phải bỏ, nhưng trong những cổ tục đó không thiếu gì những mỹ tục. Nhìn qua lăng kính khoa học của Tây phương, họ chỉ thấy những cái dở, cái rởm, cái lạc hậu mà không chịu suy nghĩ học hỏi sâu xa để tìm hiểu những khía cạnh của những thuần phong mỹ tục của một dân tộc đã có hàng ngàn năm văn hiến. Họ đã đi tiên phong trong việc phá vỡ những giếng mối kỷ cương, căn bản kiến trúc của một gia đình xã hội ta, mở đầu cho sự thành công của những người đi theo chủ nghĩa duy vật hiện nay ở quê nhà. Những người Việt ở hải ngoại, vì quốc nạn phải bỏ nước ra đi vẫn mang theo trong mớ hành trang một trời quê hương. Cái mà người ta gọi là văn hóa dân tộc ở quê nhà đã bị biến tính và không còn là văn hóa dân tộc nữa. Ở hải ngoại, chúng ta bằng mọi cách phải bảo tồn sự phát triển và nền văn hóa dân tộc đích thực, bất chấp những sự tấn công và lấn át dưới mọi hình thức xuất phát từ quê nhà hay quê người. ■

# Bính Tý — Viết về Chuột

• TÔ-SƠN

Nói đến chuột thời ai cũng biết, nhất là quý vị đã từng sống ở miền quê Việt Nam.

Miền quê Việt Nam ở đâu cũng đều có chuột. Theo như tôi biết thời có năm loại chuột thường xuyên xuất hiện tại Việt Nam.



1. Chuột lắt (nhất) bằng ngón chân cái hay to hơn chút đỉnh. Loại này thường hay phá phách, chui rúc trong nhà phá đồ đạc.

2. Chuột chù, to gấp đôi chuột lắt, di chuyển chậm vì chân thấp, mồm dài, tiết ra mùi hôi. Hay xuất hiện ở vườn cây hay bồ đậu.

3. Chuột cống, loại này rất lớn có khi bằng cổ tay, xuất hiện ở cống rãnh để tìm đồ thừa thải.

4. Chuột đồng hay ở hang bên bờ ruộng và thường phá hoại lúa. Đối với loại chuột này người dân quê hay bắt để ăn thịt vì loại chuột này ăn thóc lúa.

5. Chuột bạch nhỏ như chuột lắt thường được nuôi trong lồng để làm cảnh.

Chuột chạy rất lẹ và sinh sản mau.

Dân quê thường hay nuôi mèo để bắt chuột. Chuột thường hay xuất hiện vào ban đêm. Chuột đem vi trùng dịch hạch đến cho người.

Bên Ấn Độ họ nuôi chuột vì họ coi chuột như vị thần linh thiêng.

Chuột cũng được người đời đem vào thi ca:

*Con mèo mày trèo cây cau  
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà  
Chú chuột đi chợ đường xa  
Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mày*

Người đời còn có câu đuôi chuột ngoáy lọ mỡ. Câu này rất mỉa mai cho người đời. Đó là ám chỉ người con trai nhỏ bé mà lại lấy bà vợ to lớn, bự con.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm ở trại tị nạn Galang Nam Dương (1982).

Nơi đây là tổ sản chuột. Chuột phá phách nhiều quá nên Cao Ủy tặng giải thưởng cho những ai bắt được chuột, giết chuột bằng đủ mọi phương tiện. Tuyệt đối là không được dùng thuốc vì lý do chuột chết không tìm kiếm được rồi sinh ra bệnh dịch hạch.

Nhớ hôm đó là ngày thứ bảy tháng 8-1982. Mọi người tham gia đem chiến lợi phẩm để trình diện Cao Ủy để lấy tí tiền cơm mua thuốc lá hút. Tôi bèn nghĩ ra một kế hoạch nhỏ (small plan) nhận tất cả số chuột

ấy đem đi mai táng, nhưng rất bí mật không tiết lộ ra ngoài. Đào một hố thực sâu chỉ là lấy vải xô bịt mắt thánh. Chuột đó tôi đem chôn vào hai góc bầu mà tôi đã dự định trước.

Sau này bầu tốt quá, mọi người đâu có hay? Trên giàn bầu lác lư nhỏ to, tròn, dài tới gần hai trăm trái (quả) trông thực là thơ mộng.

*Già rồi mà còn có bầu  
Quả lớn, quả nhỏ trên đầu kinh ghê  
Già, trẻ ai cũng đều mê  
Mê chàng thi sĩ hay mê giàn bầu*

Giàn bầu của tôi nổi tiếng đến tai Cao Ủy. Một vị tại Cao Ủy hỏi tôi: “Sao anh lại trồng tốt như vậy?” “Vì tôi là người có năng khiếu trồng trọt.”

Muốn có lưu niệm với trại tị nạn Galang (Nam Dương) đồng bào khi rời đảo hay đến giàn bầu của Tô-Sơn chụp hình, quay phim. Thường xuyên ngày nào tôi cũng có tí kỷ niệm! Hello Tô-Sơn. Bóng ngày qua. ■



## Mùa Xuân Hoa Nở

*H*oa dùng để trang hoàng cửa tiệm, văn phòng, cưới hỏi, phúng điếu, tang chế.

Hoa được tôn trọng kính nể như một vị thần linh linh thiêng cao cả. Người ta dùng hoa trong việc cúng bái lễ nghi ở những nơi tôn nghiêm như nhà thờ, chùa chiền, đền miếu, v.v... Ngoài ra hoa được kết thành cua-ron để phúng điếu người quá cố, tặng cho nhau trong ngày sinh nhật.

Trong những buổi liên hoan, văn nghệ, mỗi khi người ca sĩ chấm dứt bài ca đều được mọi người ái mộ đưa hoa tặng.

Hoa còn lại là giải thưởng cho những người tìm tòi nghề nghiệp, học hỏi cắm đủ các kiểu.

Có ba loại hoa:

1. Trồng trong vườn ươm cây
2. Hoa dại, mọc ở hàng rào, trong rừng.
3. Hoa giả là hoa nylon thường được làm bằng tay.

Hoa tiết ra mùi hương thơm mát dịu như hoa lan, huệ, sen, lài, sồi, hoa sứ. Nhụy hoa dùng để ướp trà. Lại có loại hăng hắc như dạ lý hương, hoa thiên lý. Hoa có đủ màu sắc. Có nhiều loại hoa chỉ có sắc, không hương như hoa đào, mai, mơ, mận, cúc vạn thọ, hoa cẩm chướng, hải đường, v.v...

Hoa cũng nở theo thời tiết và mùa. Mùa xuân có hoa đào, mai, mơ, mận, v.v... Mùa hạ có hoa sen, hoa phượng vĩ, hoa gạo. Mùa thu có hoa cúc, thược dược, huệ, lan, nang. Mùa đông có hoa mimosa, hoa thủy tiên, v.v... Hoa hồng bốn mùa đều xuất hiện.

Trên đất Mỹ có hàng trăm loại hồng khác nhau. Ở đây tôi chỉ viết ra những loại hoa thường xuyên mọi người biết đến, còn nhiều loại hoa khác, xin phép quý vị để cho nhà khảo cứu họ sẽ tường tuệ hơn, hiểu thấu hơn.

Hoa hồng là loại hoa được thông dụng nhất trên đất Mỹ. Ở California có một nghĩa trang. Họ trang hoàng toàn hồng, ta gọi là đồi hồng.

Ở ngoại ô Hà Nội có một làng sinh sống bằng nghề trồng hoa, đó là làng Ngọc Hà. Trong vườn, ngoài đồng chỗ nào cũng có hoa. Họ cung cấp cho thành phố và các tỉnh lân cận, có khi gửi đi xa bằng đường hàng không tới Huế hay Sài Gòn. Hẳn quý vị còn nhớ chợ hàng hoa trên bờ hồ Hoàn Kiếm ngã tư Tràng Tiền, Hàng Trống Hà Nội. Hoa đã thơm tho, xinh tươi, lại thấy cô hàng hoa duyên dáng, mơn mớn đào tơ, hấp dẫn làm cho lòng người thêm xao xuyến để cho nhạc sĩ Hoàng Giác phải cảm hứng sáng tác.

*Cô hái hoa tươi hỡi đừng bước chân.... Lòng không lưu luyến sao đành ta lãng quên.... Bước đi băng khuâng muôn ngàn sầu nhớ, bóng mờ mờ xa...*

Đà Lạt thành phố thơ mộng, sản xuất nhiều hoa để đưa bán xuống Sài Gòn nhưng toàn loại hoa về mùa đông như hồng, lan, huệ, cúc, v.v...

Có những loại hoa nở về đêm như bầu, hoa lài. Đặc biệt hoa lài chỉ để ướp trà, về việc cúng bái không bao giờ dùng đến.

Hoa phù dung nở ra sáng màu trắng, chiều biến thành màu đỏ. Loại hoa này mau tàn. Hoa quỳnh mọc ngay kẽ lá chỉ nở về mùa trăng. Nếu ở thành thị, hoa quỳnh ảnh hưởng với ánh đèn điện chiếu vào. Trong đời tôi có một người bạn thích hoa quỳnh, nhà hắn có tới bốn, năm chậu quỳnh. Cứ mỗi lần hoa nở là ông gọi tôi xuống thưởng thức trà và bánh ngọt rồi hai chúng tôi ngắm hoa nở. Hình như cụ Nguyễn Du cũng có câu ca tụng hoa quỳnh thì phải

*Khi tựa gối, khi cúi đầu  
Khi trông hoa nở, khi châu trăng lên*

Nói đến hoa mười giờ, một loại màu đỏ tươi chỉ nở vào buổi sáng, nếu vô tình chạm vô là hoa cụp hết. Người ta còn đặt thêm một tên nữa là hoa mắc cở. Họ thường trồng trên mộ (mồ mả). Hoa nang rất thơm, nếu trưng bày trong nhà phải mở cửa vì loại hoa này hút dưỡng khí, hồi xưa đã có người đã

dùng hoa này tự tử.

Bây giờ xin đề cập đến hoa thủy tiên, loài hoa quý phái, dành riêng cho dân nhà giàu. Hoa này rất phức tạp, chơi phải có kinh nghiệm. Củ thủy tiên như một củ hành lớn phải biết gọt và hãm đúng sáng mừng một Tết nở, đó là kinh nghiệm của người chơi. Hoa thủy tiên thơm phảng phất, dịu hiền, dịu dịu. Họ thường để thủy tiên trên một bát cổ lớn, thuộc loại đất tiền.

Những thành phố lớn Hà Nội, Sài Gòn hay trong các cơ sở họ thường trồng hoa đủ kiểu, hình tròn, hình ngôi sao, có khi hình quốc kỳ. Họ phải lựa chọn những loại hoa lâu tàn như cúc vạn thọ, hoa mào gà, hoa giấy (chỉ có sắc không có hương).

Cố văn sĩ Nhất Linh ngày xưa có một thời kỳ chán chính trị, lên Đà Lạt vui chơi ngắm hoa rừng. Trong vườn kiểng của ông có tới hàng trăm phong lan quý mà ông đã mất nhiều thì giờ tìm kiếm.

Vào năm 1965 tôi có lần du học tại Hoa Kỳ, có thụ huấn tại căn cứ Williams A.F.B. thuộc thành phố Mesa tiểu bang Arizona. Nơi đây có rất nhiều sa mạc thường được gọi sa mạc màu. Ngoài giờ học, ngày nghỉ chúng tôi được nhà trường tổ chức đi chơi loanh quanh tiểu bang. Ở đây có hàng trăm loại hoa đại đủ màu sắc, xương rồng có tới hai mươi loại khác nhau. Hoa rất thơm nhưng không dám ghé mũi vào ngửi vì có lời cảnh cáo, hoa này là loại hoa độc, coi chừng...

Có rất nhiều loại hoa đã được đưa vào văn học thi ca hay âm nhạc để lưu lại sau này cho đời sau:

*Hoa phượng rời đến mùa thu tới...*

hay

*Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông Đồ già  
Bày mực Tàu giấy đỏ  
Bên phố đông người qua*

hay là

*Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh, bông trắng lại thêm nhụy vàng  
Nhụy vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

hoặc là

*Nhà tôi ở cuối thôn Đoài  
Có giàn thiên lý có người tôi yêu...*

Ngoài ra trong gia đình Việt Nam, nhiều người mếm hoa, yêu hoa, cúng hoa nên đặt tên con gái là Lan, Huệ, Cúc, Hồng, Mai, Phượng.

Đặc biệt là Mào Gà hay Sen không thấy ai đặt???

**Cuối năm,**

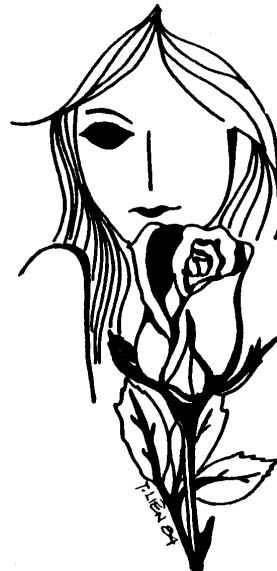
**TÔ SƠN**

## *Ngọc Lan Hoa*

*Thân tặng cô em gái (Nhật Bản)*

Bình dị làm sao đóa Ngọc Lan!  
Tươi mát, thanh cao, lẫn dịu dàng  
Giữa đời thân đứng ung dung quá  
Thoảng nhẹ hương bay tận mây ngàn  
Giáng ngọc vươn mình theo nhịp sống  
Thân ngà thắm đượm với thời gian  
Xuân đến, Xuân đi rồi lại đến  
Cho đời đẹp mãi đóa Ngọc Lan!!!

**Fullerton 12/12/95  
Hương Thượng**



# Tết Xuân Tưởng

Tết vẫn vậy thôi, đã bao năm  
Từ ngày lưu lạc chốn xa xăm  
Đầu năm đón Tết bằng tuyết lạnh  
Chẳng pháo, chẳng nêu, chỉ giá băng...

Tết vẫn vậy thôi, sao bán khoán?  
Một ngày năm mới, mới hay chăng?  
Vẫn chu toàn hết việc thường lệ  
Mĩa mai thế nhĩ. Tết? Đúng chẳng?

TD



## Xuân Giữa Trời Đông

Thu đã đi xa, xa mịt mù  
Giờ là đông xám, xám hoang vu  
Bao giờ nắng ấm về lại nhĩ?  
Dù nắng úa vàng giữa lá thu ...

Xuân đến rồi ư? Tự thuở nào?  
Mà sao băng giá, giá làm sao ...  
Bao giờ tìm được mùa xuân ấy?  
Xuân giữa quê hương, rộ mai đào

Tôi vẫn là tôi giữa quê người  
Cố tìm chút nắng, nắng xuân tươi  
Buồn thay xuân đến vào đông lạnh  
Ngắm nhìn hoa tuyết ngõ mai rơi

Thơ vẫn là thơ, thở với than  
Đặt bút viết lên, chỉ đôi hàng  
Thôi thì tạm gọi là tâm sự  
Của kẻ xa nhà đón xuân sang....

TL Mực Tím

*Xin gửi đến bạn bài thơ cho mùa Xuân xứ tuyết*

Xuân đến đây rồi em có hay?  
Hàng cây chúc lá gió heo may  
Khẳng khiu cành đứng trong giá lạnh  
Âm thầm thương nhớ gửi gió bay

Xuân đến một mình ta ở đây  
Đêm xuân băng giá, cuốn chăn dày  
Thẩn thờ anh ngắm qua màn cửa  
Sống lại trong lòng những phút giây

Xuân đến lòng anh như muốn say  
Rượu kia chưa uống đã lây lây  
Lung linh mờ ảo phương trời nhớ  
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng dày

Em ở nơi nào? Anh ở đây  
Cùng nhau ta có đón xuân này?  
Tiếc thương vương vấn mùa xuân cũ  
Ngày ấy xuân vui của xum vầy

Xuân đến rồi đi như gió mây  
Xuân gửi giùm ta giọt sầu cay  
Đến người em nhỏ năm xưa ấy  
Nỗi buồn thương nhớ sầu gối tay

**Lãng Tử Nhân**  
(Nguyễn Đình Thái)

## Xuân

Ừ nhĩ, bao mùa xuân đã qua đi  
Xuân đến, rồi đi, còn lại chi?  
Tháng năm chồng chất, sầu lữ thứ  
Lặn đạn, long đong chốn kinh kỳ...

Muốn níu thời gian quay chậm lại  
Xuân ơi, ở lại chớ vội đi  
Để ta cảm xúc ngâm thơ thẩn  
Viết vội vắn vơ vài vần thi....

TD

Xuân 1994

# King Quang Trung Remembered

• Mai Phương

Historically, the 5th of January (Lunar calendar) signifies Vietnam's celebration of a glorious victory over Chinese invasion. Led by one of the greatest kings of the Tây Sơn Dynasty, named King Quang Trung, this history is the most illustrious war in Vietnamese history. King Quang Trung's real name was Nguyễn Huệ upon his coronation on November 25, 1788.

During the year of 1788, King Càn Long of the Manchu Dynasty of China ordered Lord Tôn Sĩ Nghị to invade Vietnam (Annam as it was called then). Their goal was to conquer the tiny country which they considered part of the Chinese empire, and their means was the pretense to assist the Lê Dynasty gain governing power. The Lê Dynasty, headed by Lê Chiêu Thống, was a rival Vietnamese family against Quang Trung in the struggle to rule over North Vietnam which turned to the Chinese for military support. Hence, in order to defeat both imperial China and a warring dynasty, Quang Trung undoubtedly had to be quite a military strategist. In fact, he is famous for two innovative tactics: the elephant warriors and a moving shockforce of soldiers behind a shield of wood and wet hay.

At Thăng Long Fort, King Quang Trung along with 100,000 knights and soldiers were victorious over their enemies by using more than 100 elephants. What is amazing about this strategy is the way in which the elephants were brought to the battlefield. That is, each elephant was put on a bamboo platform, weaved by all participating villagers using different types of bamboo trees. Each platform was custom-made for each elephant according to its comparable weight. Afterwards, the platforms were placed on various rivers (such as the Rivers Chu, Cả and Mã, each approximately 700 meters wide), the elephants were then loaded, and villagers on either side of the rivers would navigate these elephants toward their final destination via

very thick rope. Following the downstream flowing elephants were a multitude of knights and soldiers.

On December 20, 1788, King Quang Trung transferred his troops to Tam Điệp Mountains in the North where he killed many Lê soldiers and captured all the Manchu warriors. Then, on January 3, 1789, King Quang Trung took over Hà Nội Village, captured Manchu soldiers and seized their food supply. However, at Ngọc Hồ Village, the Manchu warriors killed many Vietnamese soldiers. Suffering the loss of many soldiers, King Quang Trung devised a new strategy to thwart the Manchu soldiers. He ordered his soldiers to make large wooden shields consisting of 3 layers of sturdy wood and covered with wet hay to resist the flaming arrows of the enemy. Each shield was to be carried by 20 of the bravest soldiers, each carrying his own sword, and behind them followed the foot soldiers carrying the artillery. Quang Trung rode on elephant-back behind the moving barricade of soldiers until they broke across enemy lines whereupon the wooden shields were dismantled and conventional hand-to-hand combat broke out. Finally, on January 5, 1789, Quang Trung and his soldiers succeeded in slaying 200,000 Manchu soldiers at Đống Đa Hill (Hà Nội). Having been miserably defeated, Sâm Nghi Đống - the Manchu general under Tôn Sĩ Nghị's command - committed suicide. Thereafter, Tôn Sĩ Nghị fled the country seeking exile in China and Lê Chiêu Thống followed suit having heard the news.

Henceforth, Vietnam was liberated from Chinese intrusion and short occupation. Soon afterwards, in an effort to commemorate the significance of war, Northern Vietnamese people built a monument at Sam Cong lane in honor of Sâm Nghi Đống for his tragic death. Though he was an enemy, it was still a Vietnamese tradition to respect any soldier who died on Vietnamese soil in the course of battle. ■